Số: 1708/QĐ-UBND; 18/08/2026; 08:32:24; +07:00

Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI CỦA CÁC TRƯỜNG HỌC DO TỔ CHỨC LẠI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Hà Đông)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh				Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
		Tổng dự toán	Dự toán chuyển nguồn 2025 sang 2026	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm		
1	*2*	*3=4+5+6*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng	**343.443.243.757**	**175.637.182**	**324.918.620.000**	**18.348.986.575**	**343.443.243.757**	
1	Trường MN Mộ Lao	0		0	0	15.119.586.000	Phụ lục 01.1
	Trường MN Họa My	5.687.978.000		5.687.978.000	-	0	
	Trường MN Mỗ Lao	5.438.348.000		5.438.348.000	-	0	
	Trường MN Búp Sen Hồng	3.993.260.000		3.993.260.000	-	0	
2	Trường Mầm non Hoa Sen	6.150.481.365		5.343.176.000	807.305.365	18.672.150.365	Phụ lục 01.2
	Trường MN Ánh Dương	6.675.860.000		6.675.860.000	-	0	
	Trường MN Sơn Ca	5.845.809.000		5.845.809.000	-	0	
3	Trường MN Nguyễn Trãi	9.465.428.000		9.463.988.000	1.440.000	29.231.200.000	Phụ lục 01.3
	Trường MN Hà Cầu	6.215.513.000		6.215.513.000	-	0	
	Trường MN Hà Trì	6.803.481.000		6.803.481.000	-	0	
	Trường MN Hoa Hồng	6.746.778.000		6.746.778.000	-	0	
4	Trường MN Quang Trung	8.861.427.000		8.861.427.000	-	13.322.411.000	Phụ lục 01.4
	Trường MN Văn Khê	4.460.984.000		4.460.984.000	-	0	
5	Trường Mầm non Ngô Thì Nhậm	8.388.516.040		7.279.232.000	1.109.284.040	13.023.957.040	Phụ lục 01.5
	Trường MN Yết Kiêu	4.635.441.000		4.635.441.000	-	0	
6	Trường MN Vạn Phúc	7.957.655.000		7.957.655.000	-	20.135.731.000	Phụ lục 01.6
	Trường MN Vạn Bảo	4.794.014.000		4.794.014.000	-	0	
	Trường Mầm non Hoa Mai	7.384.062.000		6.393.920.000	990.142.000	0	
7	Trường TH Nguyễn Du	22.273.539.000		20.589.843.000	1.683.696.000	37.808.939.000	Phụ lục 01.7
	Trường TH Trần Phú	15.535.400.000		14.923.704.000	611.696.000	0	
8	Trường TH Nguyễn Trãi	19.936.709.210	60.348.210	18.374.665.000	1.501.696.000	26.787.211.476	Phụ lục 01.8
	Trường TH Yết Kiêu	6.850.502.266	19.808.266	6.342.694.000	488.000.000	0	
9	Trường TH Đoàn Kết	18.165.807.000		16.717.111.000	1.448.696.000	33.069.396.000	Phụ lục 01.9
	Trường TH Trần Đăng Ninh	14.903.589.000		13.770.827.000	1.132.762.000	0	
10	Trường TH La Khê	15.835.629.535	37.996.535	14.486.937.000	1.310.696.000	31.658.686.706	Phụ lục 01.10
	Trường TH Văn Khê	15.823.057.171	57.484.171	14.493.877.000	1.271.696.000	0	
11	Trường THCS Trần Phú	-		0	0	27.451.451.170	Phụ lục 01.11
	Trường THCS Mỗ Lao	12.672.163.000		12.642.613.000	29.550.000	0	
	Trường THCS Văn Quán	14.779.288.170		12.746.447.000	2.032.841.170	0	

TT	Đơn vị	Dự toán trước điều chỉnh				Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
		Tổng dự toán	Dự toán chuyển nguồn 2025 sang 2026	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm		
1	*2*	*3=4+5+6*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
12	Trường TH và THCS Lê Hồng Phong	-		0	0	24.748.645.000	Phụ lục 01.12
	Trường TH Lê Hồng Phong	11.503.627.000		10.049.003.000	1.454.624.000	0	
	Trường THCS Lê Hồng Phong	13.245.018.000		13.200.096.000	44.922.000	0	
13	Trường TH và THCS Vạn Phúc	-		0	0	19.441.566.000	Phụ lục 01.13
	Trường TH Vạn Phúc	12.546.798.000		11.682.798.000	864.000.000	0	
	Trường THCS Vạn Phúc	6.894.768.000		6.842.072.000	52.696.000	0	
14	Trường TH và THCS Hà Đông	-		0	0	32.972.313.000	Phụ lục 01.14
	Trường TH Lê Lợi	19.408.987.000		17.928.987.000	1.480.000.000	0	
	Trường THCS Hà Đông	13.563.326.000		13.530.082.000	33.244.000	0	